

Số: /GPMT-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản số 18/CV ngày 18/9/2023 của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Trường Thành Phước An về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trường Thành Phước An”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 324/TTr-STNMT ngày 18/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Trường Thành Phước An, địa chỉ tại số 111 đường Lê Duẩn, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường “Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trường Thành Phước An” tại Buôn Hằng 1A, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trường Thành Phước An.

1.2. Địa điểm hoạt động: Buôn Hằng 1A, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cổ phần số: 600742002 đăng ký lần đầu ngày 14/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 14/6/2023 do

Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

1.4. Mã số thuế: 600742002.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất gạch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Phạm vi dự án: Các nội dung liên quan đến việc khai thác đất, mỏ sét phục vụ nguồn nguyên liệu cho Dự án không thuộc phạm vi báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này.

- Công suất: 40 triệu viên gạch/năm.

- Tổng diện tích đất: 29.985 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Trường Thành Phước An.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Trường Thành Phước An có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức

năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Buon Ma Thuật tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trường Thành Phước An theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Krông Pắc;
- Trung tâm Phục vụ HCC của tỉnh (để biết);
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Cty CP vật liệu xây dựng Trường Thành Phước An (Đ/c: Số 111 đường Lê Duẩn, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc);
- Lưu: VT, NNMT (H. 06b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (nước thải sinh hoạt xử lý bằng bể tự hoại, sau đó định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng 3m³/ngày được thu gom về 01 bể tự hoại để xử lý (thể tích 8m³).

- Nước thải sản xuất: phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý khí thải khoảng 1,6m³/ngày, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Tóm tắt quy trình xử lý:

- Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Nước thải sản xuất → Bể lắng → Hồ ga → định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

1.2.2. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động, liên tục.

1.2.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống thu gom, định kỳ 06 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, không thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải theo đúng quy định.

3.3. Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Trường Thành Phước An chịu hoàn toàn trách nhiệm về xử lý nước thải tại cơ sở.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**1. Nguồn phát sinh khí thải**

01 nguồn khí thải: khí thải phát sinh từ lò nung, sấy.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3'): X= 1.397.112; Y= 488.133.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 4.890,7 m³/h.

2.2.1. *Phương thức xả khí thải:* Xả liên tục.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B, $K_p = 1$, $K_v = 1$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	3 tháng/lần	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	Cacbon oxit (CO)	mg/Nm ³	1.000		
3	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	mg/Nm ³	500		
4	Nitơ oxit (NO _x , tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	850		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải; công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Hệ thống xử lý khí thải là thiết bị đồng bộ kèm theo lò nung.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải → Chụp hút → Tháp hấp thụ → Ống khói cao 10m.

- Hóa chất sử dụng: Ca(OH)₂.

1.2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động, liên tục.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành theo đúng quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ thay thế thiết bị để đảm bảo hệ thống xử lý khí thải vận hành hiệu quả.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải lò nung.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

01 vị trí tại ống khói khu vực lò nung.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại phần A phụ lục này):

Chủ cơ sở phải giám sát các thông số ô nhiễm của khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tại mục 2.3.3 phần A của phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau: Việc quan trắc chất thải do chủ cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý khí thải của cơ sở.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống xử lý khí thải lò nung của cơ sở.

3.3. Có Sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình lò nung.

3.4. Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Trường Thành Phước An chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn: phát sinh từ máy nghiền, máy cán thô, mịn, máy nhào lọc, máy nhào đùn, máy cắt gạch.

- Độ rung: phát sinh từ máy nghiền, máy nhào lọc, máy nhào đùn.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

2.1. Vị trí phát sinh tiếng ồn (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3'): X= 1.397.201; Y= 488.072.

2.2. Vị trí phát sinh độ rung (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3'): X= 1.397.179; Y= 488.069.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN26:2010/BTNMT, QCVN27:2010/BTNMT), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Độ ồn	70 dBA	55 dBA	3 tháng/lần
2	Độ rung	70 dB	60 dB	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: vận hành máy móc, thiết bị đúng công suất, trang bị nút chống ồn cho công nhân.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: thiết kế nền móng vững chắc, lắp đệm cao su và lò xo chống rung cho máy móc, thiết bị.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung tại khu vực sản xuất của nhà máy.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Giẻ lau, vật liệu dính dầu nhớt và các thành phần nguy hại khác	18 02 01	5
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	7
3	Dầu nhớt thải	17 02 04	60
Tổng cộng:			72

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/ngày)
1	Bùn thải	10
2	Chất thải xỉ than từ lò nung	55,4
3	Bụi từ Cyclone	130,2
4	Gạch hư hỏng	141,7
Tổng cộng		337,3

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên bao gồm chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế (thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả...) và chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (bao bì ni lông, hộp nhựa, vỏ chai, bìa carton...). Tổng khối lượng phát sinh khoảng 36 - 45kg kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng nhựa 60 lít có nắp đậy để thu gom, có dán nhãn và dấu hiệu cảnh báo.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: 15 m²
- Thiết kế, cấu tạo của kho: Tường xây gạch, trát vữa, quét sơn; nền lát gạch Ceramic chống thấm; mái lợp tôn.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng nhựa 120 lít có nắp đậy tại khu vực sản xuất.

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: 15 m²
- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Tường xây gạch, trát vữa, quét sơn; nền lát gạch Ceramic chống thấm; mái lợp tôn.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng nhựa 60 lít có nắp đậy tại khu vực sản xuất, văn phòng.

2.3.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: 15 m²
- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Tường xây gạch, trát vữa, quét sơn; nền lát gạch Ceramic chống thấm; mái lợp tôn.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện PCCC phù hợp với loại hình sản xuất của nhà máy, tuân thủ các yêu cầu về an toàn, PCCC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Quản lý tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tại cơ sở cho đơn vị có chức năng theo quy định.
2. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của thông tin, số liệu nêu tại báo cáo đề xuất cấp phép.
3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm, đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
4. Trong quá trình thực hiện nếu cơ sở có những thay đổi so với Giấy phép môi trường đã được cấp, Chủ dự án phải có Văn bản báo cáo cơ quan cấp phép để được kiểm tra và hướng dẫn.